

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HSST
Ngày 12/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Thanh

2. Bà Vũ Kim Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Lục Đức Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1983 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T - sinh năm 1960 và bà Phương Thị Đ - sinh năm 1963; có vợ là Lý Thị L - sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán phụ nữ; ngày 14/5/2013 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 09/8/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại: Đặng Văn N - sinh năm 1983; trú tại: xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Văn Đ1 - sinh năm 1989; trú tại: tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Trương Xuân H - sinh năm 1984; trú tại: xóm H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2023 Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của anh Đặng Văn N, sinh năm 1979 (trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) về việc: vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 16/7/2023 khi N đang uống nước tại khu vực đường T thuộc xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì gặp Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983 (trú tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Tại đây C hỏi mượn xe mô tô của N nên N đã đồng ý, sau đó C chở N đến quán trà đá ven đường thuộc thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì C bảo N xuống ngồi đợi C đi vay tiền của người quen nhưng Ngọc đợi đến sáng hôm sau vẫn không thấy C quay lại. Ngày 26/7/2023 N thấy xe mô tô của mình đang được bày bán tại cửa hàng xe máy cũ Đ phường Đ, thành phố C nên đã làm đơn trình báo đến cơ quan công an. Sau khi nhận được tin báo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành tạm giữ 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 30M2 - 1490, 01 (Một) đăng ký xe và 01 (Một) giấy bán xe của Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1989 (trú tại: Tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Nguyễn Văn Đ1 khai chiếc xe mô tô và đăng ký xe anh mua của một người đàn ông tự xưng là Đặng Văn N với giá 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen – xám - bạc, số máy: 5588555, số khung: 128781, biển kiểm soát: 30M2 - 1490, đăng ký sử dụng ngày 05/5/2010 có giá trị tại thời điểm định giá là 8.166.666đ (*Tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

Ngày 18/9/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và khởi tố bị can đối với Nguyễn Mạnh C.

Quá trình điều tra Nguyễn Mạnh C khai nhận: Chiều tối ngày 16/7/2023 C gặp Đặng Văn N tại quán trà đá khu vực đường T thuộc xã H, thành phố C, sau khi nói chuyện với nhau đến khoảng 19 giờ 40 phút C điều khiển xe mô tô của N nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 30M2 - 1490 đi đến thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Khi đến quán trà đá ven đường thuộc thị trấn N, huyện H thì C bảo với N “em mượn xe của anh đi hỏi vay tiền với người quen”, nghe vậy thì N đồng ý để C lấy xe đi. Sau khi mượn được xe, C điều khiển xe đi đến khu vực thuộc thị trấn N để hỏi vay tiền với Triệu Thị Ngọc P, sinh năm 1982 (trú tại: thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) nhưng không được nên đã nảy sinh

ý định đem chiếc xe mô tô của anh N bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng. Sau đó C điều khiển xe mô tô của N đi đến cửa hiệu sửa chữa xe mô tô của anh Trương Xuân H, sinh năm 1984 (trú tại: xóm H, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại đây C nói với H “anh ơi em muốn bán cái xe” thì H không nói gì và xem đặc điểm xe mô tô. Do H không kinh doanh, mua bán xe máy cũ nên H đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ1 là chủ tiệm mua bán xe máy cũ “Đồ N1” đến xem xe. Khoảng 15 phút sau thì Đ1 đến, C đã lấy trong cốp xe mô tô ra 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 30M2 - 1490 và 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn N cho Đ1 xem. Đ1 xem xe, kiểm tra giấy tờ xe và nhất trí mua chiếc xe với giá 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi lấy mẫu giấy bán xe cho C viết. C đã viết thông tin giả người bán xe là thông tin của Đặng Văn N, khi viết được một nửa, do viết chậm nên Đ1 đã viết phần còn lại các thông tin của giấy mua bán xe rồi C ký tên theo tên của Đặng Văn N. Viết xong giấy bán xe Đ1 đưa cho C số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) thì C đưa giấy đăng ký xe cho Đ1 rồi đi mua ma túy về sử dụng. Đến ngày 17/7/2023 C đi xe khách đến thành phố B, tỉnh Bắc Giang để xin việc làm, tại đây C đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Bị hại Đặng Văn N khai hiện nay đã nhận lại được chiếc xe và đăng ký xe bị mất nên không có ý kiến gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Đ1 và người làm chứng Trương Xuân H đều khai tại thời điểm mua bán xe với Nguyễn Mạnh C thì Đ1 và H không biết nguồn gốc của chiếc xe Honda Wave RXS mang biển kiểm soát 30M2 - 1490 do Nguyễn Mạnh C phạm tội mà có. Nay anh Nguyễn Văn Đ1 yêu cầu bị cáo phải trả lại anh toàn bộ số tiền mua bán xe là 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 175/CT-VKSTP ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng lòng tin của chủ tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đã xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý nghiêm khắc. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền bán xe là 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Văn Đ1.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ chứng minh vào ngày 16/7/2023 tại khu vực thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng Nguyễn Mạnh C mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30M2 - 1490 của Đặng Văn N để đi mượn tiền nhưng không được nên đã đem chiếc xe đi bán cho Nguyễn Văn Đ1 được 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) để mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân. Giá trị chiếc xe C chiếm đoạt tại thời điểm định giá là 8.166.666đ (*Tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích là nhằm chiếm đoạt tài sản, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp thông tin không chính xác về nguồn gốc, chủ sở hữu của xe nhằm tạo niềm tin cho người mua xe để lấy tiền mua ma túy và sử dụng vào mục đích cá nhân khác mà không được sự cho phép của chủ sở hữu.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về

tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo tuy ít nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại các vật chứng bị thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp vì xét thấy việc trả lại những tài sản đó không làm ảnh hưởng đến việc xác định các tình tiết trong vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua chiếc xe máy là 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu nên cần ghi nhận.

[7]. Các nhận định khác:

Nguyễn Văn Đ1 là người mua xe với bị cáo, khi mua xe Đ1 không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

Xử phạt Nguyễn Mạnh C 12 (Mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù của bản án số 227/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ1 (trú tại: Tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- CC Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền